

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Thủy và ông Trần Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22-12-1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị K; có vợ Nông Thị P, sinh năm 1993; con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt hành chính, không bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Dương Thị S, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Hoàng Thị T, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Hoàng Thị T1, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02-02-2020, Hoàng Văn T đến nhà bà Dương Thị S uống rượu với ông Hoàng Văn N (là chồng bà Dương Thị S) và Nguyễn Văn N đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày Hoàng Văn T đi về nhà bà Hà Thị K là mẹ đẻ của Hoàng Văn T ở gần đó, Hoàng Văn N khóa cửa nhà cùng Nguyễn Văn N sang nhà Nguyễn Văn N chơi, Hoàng Văn T về đến nhà bà Hà Thị K thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà Dương Thị S, Hoàng Văn T đi bộ đến nhà bà Dương Thị S, thấy nhà khóa cửa, Hoàng Văn T đi vào bếp lục tìm chìa khóa thì thấy chìa khóa cửa nhà để trong chạn để bát, đĩa, Hoàng Văn T lấy chìa khóa mở cửa vào nhà tìm lục trong ngăn tủ của gia đình bà Dương Thị S trộm số tiền là 48.000.000 đồng và 03 (ba) chiếc nhẫn vàng; 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng vàng và 01 (một) vòng cổ bằng vàng.

Tại Bản kết luận giám định số: 702/C09-P4 ngày 07-02-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 03 (ba) nhẫn đều bằng kim loại màu vàng, gửi giám định có khối lượng 11,25 gam là vàng (Au) hàm lượng Au: 99,85%; 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng bên trong có chất rắn màu nâu gửi giám định có khối lượng 18,5 gam (tính cả chất rắn màu nâu) phần kim loại màu vàng là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,80%; 03 (đoạn) kim loại màu vàng, bên trong có chất rắn màu nâu gửi giám định có khối lượng 29,88 gam (tính cả chất rắn màu nâu) phần kim loại màu vàng là vàng (Au); có hàm lượng trung bình Au: 99,88%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 20-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại: 03 (ba) nhẫn (03 chỉ) đều là vàng (Au) hàm lượng trung bình Au: 99,85% có khối lượng 11,25 gam có giá trị là: 13.200.000 đồng; 01 (một) chiếc vòng đeo tay màu vàng là vàng (Au) bên trong có chất rắn màu nâu hàm lượng trung bình: 99,80%; có khối lượng 18,5 gam (tính cả chất rắn màu nâu) phần kim loại màu vàng là vàng (Au); có giá trị là 8.800.000 đồng; 03 (đoạn) kim loại màu vàng, bên trong đều có chất rắn màu nâu có khối lượng 29,88 gam (tính cả chất rắn màu nâu) phần kim loại màu vàng đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,88% có giá trị là: 13.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 35.200.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng)

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS -LB, ngày 16- 4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02-02-2020 Hoàng Văn T đến nhà bà Dương Thị S uống rượu với ông Hoàng Văn N (là chồng bà Dương Thị S), khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày Hoàng Văn T đi về nhà mẹ đẻ ở gần đó đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà Dương Thị S, Hoàng Văn T đi đến nhà bà Dương Thị S, thấy nhà khóa cửa, Hoàng Văn T đi vào bếp tìm chìa khóa thấy để trong chạn để bát, đĩa, Hoàng

Văn T lấy chìa khóa mở cửa vào nhà tìm trong ngăn tủ của gia đình bà Dương Thị S lấy số tiền là 48.000.000 đồng và 03 (ba) chiếc nhẫn vàng; 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng vàng và 01 (một) vòng cổ bằng vàng.

Bị hại bà Dương Thị S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 02-02-2020 bà đi làm về vào nhà lấy tiền đi đám thì phát hiện tiền, vàng trong tủ bị mất trộm, bà báo chính quyền địa phương, sau đó bà mới biết Hoàng Văn T trộm cắp tiền, vàng của bà, số tiền, vàng này là của hai con gái gửi bà giữ hộ gồm: 01 (một) vòng cổ bằng vàng loại 03 (ba) chỉ; 03 nhẫn vàng trơn loại 01 (một) chỉ/nhẫn; 01 vòng đeo tay loại 02 (hai) chỉ, số vàng là của con Hoàng Thị T còn tiền 46.900.000 đồng là tiền của Hoàng Thị T1 đi làm công ty tại tỉnh Bắc Giang gửi bà giữ hộ, số tiền còn lại là 1.100.000 đồng là tiền bà tích cóp được, tổng cộng số tiền của gia đình bà là 48.000.000 đồng.

Chị Hoàng Thị T trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, năm 2017 chị xây dựng gia đình có gửi mẹ đẻ bà Dương Thị S số vàng gồm: 01 (một) vòng cổ bằng vàng loại 03 (ba) chỉ; 03 nhẫn vàng trơn loại 01 (một) chỉ/nhẫn, 01 vòng đeo tay loại 02 (hai) chỉ, đến ngày 02-02-2020 bị mất trộm.

Chị Hoàng Thị T1 trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, từ tháng 12-2019 chị gửi mẹ đẻ là Dương Thị S cất giữ hộ số tiền 46.900.000 đồng, ngày 02-02-2020 thì mẹ chị thông báo số tiền gửi đã bị mất trộm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản.

Về vật chứng: Ngày 09-3-2020, cơ quan Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho gia đình bà Dương Thị S gồm: Số tiền là 48.000.000 đồng; số vàng gồm: 03 (ba) chiếc nhẫn vàng; 01 chiếc vòng đeo tay vàng; 03 đoạn kim loại vàng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Nói lời sau cùng của bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo đã nhận thấy hành vi là vi phạm pháp luật rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật; bản Kết luận giám định và bản Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02-02-2020, Hoàng Văn T vào bếp nhà bà Dương Thị S lục tìm chìa khóa mở cửa vào nhà trộm cắp tài sản gồm 48.000.000 đồng; 03 (ba) chiếc nhẫn vàng; 01 (một) chiếc vòng đeo tay vàng và 01 (một) vòng cổ bằng vàng do bị cáo làm gãy thành 03 đoạn. Tại Bản kết luận giám định số: 702/C09-P4 ngày 07-02-2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 03 (ba) nhẫn đều bằng kim loại màu vàng có khối lượng 11,25 gam là vàng (Au) hàm lượng Au: 99,85%; 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng bên trong có chất rắn màu nâu có khối lượng 18,5 gam (tính cả chất rắn màu nâu) phần kim loại màu vàng là vàng (Au); hàm lượng Au: 99,80%; 03 (đoạn) kim loại màu vàng, bên trong có chất rắn màu nâu có khối lượng 29,88 gam (tính cả chất rắn màu nâu) phần kim loại màu vàng đều là vàng (Au); có hàm lượng trung bình Au: 99,88%. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 20-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại: 03 (ba) nhẫn là vàng (Au) hàm lượng trung bình Au: 99,85% có khối lượng 11,25 gam có giá trị là: 13.200.000 đồng; 01 (một) chiếc vòng đeo tay màu vàng là vàng (Au) hàm lượng trung bình: 99,80% có khối lượng 18,5 gam có giá trị là 8.800.000 đồng; 03 (đoạn) kim loại màu vàng, bên trong có chất rắn màu nâu có khối lượng 29,88 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,88% có giá trị là 13.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 35.200.000 đồng cộng với số tiền là 48.000.000 đồng, tổng số tài sản bị trộm cắp là 83.200.000 đồng. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại nên đã có hành vi lén lút vào nhà để trộm cắp tài sản. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực hành vi nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lười lao động lại muốn có tiền trả nợ nên đã vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải

có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp được đã hoàn trả lại cho gia đình bị hại, bố đẻ của bị cáo ông Hoàng Văn H là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo bị khuyết tật nặng được Nhà nước trợ cấp tiền hàng tháng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thời thách để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập rèn luyện sửa chữa lỗi lầm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng theo các tài liệu (Biên bản xác minh ngày 18-02-2020), lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo sinh sống cùng gia đình không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 09-3-2020 cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trả cho bà Dương Thị S tài sản bao gồm số tiền 48.000.000 đồng, 03 (ba) chiếc nhẫn vàng; 01 chiếc vòng đeo tay vàng; 03 đoạn kim loại vàng. Việc cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trả tài sản cho bà Dương Thị S là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa phiên tòa hôm nay bà Dương Thị S không có yêu cầu đề nghị gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm p, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19-5-2020.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSICA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Hoàng Thị Ngọc

